

# KINH NGHIỆM KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC HUNGARY VÀ BÀI HỌC CHO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**Nguyễn Lương Thuyết**

*Kiểm toán Nhà nước.*

*Email: t\_nguyenluong@yahoo.com*

Ngày nhận: 4/5/2017

Ngày nhận bản sửa: 28/5/2017

Ngày duyệt đăng: 25/6/2017

## **Tóm tắt:**

*Nghiên cứu kinh nghiệm để áp dụng và đẩy mạnh kiểm toán hoạt động bảo đảm việc quản lý, sử dụng nguồn lực công hiệu quả, bền vững được xem là nhiệm vụ quan trọng, phù hợp với bối cảnh và tình hình đổi mới của Việt Nam cũng như khẳng định vị thế của cơ quan Kiểm toán nhà nước trong hội nhập quốc tế. Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm của Kiểm toán nhà nước Hungary về kiểm toán hoạt động đối với một chủ đề được xác định, đó là sự thay đổi và tác động của luật mới ban hành trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trên cơ sở đó rút ra định hướng kiểm toán hoạt động đối với Kiểm toán nhà nước Việt Nam.*

**Từ khóa:** Kiểm toán hoạt động, tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực.

## **The experience of performance audit of State Audit Office of Hungary and the lessons learnt for the State Audit Office of Vietnam**

*Abstract:*

*Empirical studies on implying and strengthening performance audit to ensure the effectiveness and sustainability of public resources management and utilization are considered important tasks in the changing context and renovation situation of Vietnam. In addition, they also help the State Audit Office to affirm position in international integration. The paper analyzes the performance audit experience of State Audit Office of Hungary in some specific topics including the change, and impacts of the new education law. Basing on that, author proposes performance audit orientation to the State Audit Office of Vietnam.*

*Keywords:* Performance audit, economy, efficiency, effectiveness.

## **1. Đặt vấn đề**

Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2020 (Ủy ban Thường vụ Quốc hội, 2010) đã đề ra mục tiêu là đẩy mạnh kiểm toán hoạt động để kiểm tra, đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước, nhất là trong lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng và chương trình mục tiêu quốc gia. Đây là một trong tám mục tiêu của lộ trình xây dựng và phát triển của Kiểm toán nhà nước đến năm 2020

để nâng cao giá trị gia tăng, uy tín và trách nhiệm của cơ quan Kiểm toán nhà nước cũng như phù hợp với thông lệ, xu hướng phát triển của các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới. Do đó, việc nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về mô hình tổ chức, phương pháp tiếp cận chủ đề kiểm toán và triển khai đối với cuộc kiểm toán hoạt động cụ thể của các cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới đã thực hiện để sớm đưa loại hình kiểm toán hoạt động mới này áp dụng vào thực tiễn hoạt động của Kiểm toán nhà nước là rất cần thiết và có ý nghĩa thiết thực.

## **2. Kiểm toán nhà nước Hungary và kinh nghiệm tổ chức thực hiện kiểm toán hoạt động**

Cũng giống như nhiều quốc gia châu Âu khác, lịch sử hình thành cơ quan tiền thân của Kiểm toán nhà nước Hungary có từ rất sớm (năm 1870), trải qua nhiều biến cố về chính trị trong những năm của thập kỷ 80, nên cơ quan Kiểm toán nhà nước Hungary được Quốc hội thành lập từ ngày 01 tháng 01 năm 1990. Theo luật định, Kiểm toán nhà nước Hungary hoạt động độc lập, có quyền kiểm tra tất cả các tổ chức có sử dụng tài chính, tài sản công, kể cả việc kiểm tra một Đảng tiến cử nhân sự để vào Quốc hội hoặc các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào Hungary được giảm thuế, miễn thuế. Quyết định của Kiểm toán nhà nước Hungary không có cơ quan nào có quyền kháng nghị. Kiểm toán nhà nước Hungary thực hiện kiểm toán theo kế hoạch do Chủ tịch Kiểm toán nhà nước Hungary quyết định và kết quả kiểm toán được công khai, công bố trên trang thông tin điện tử của Kiểm toán nhà nước Hungary để toàn xã hội và công chúng được biết.

Với chức năng, nhiệm vụ được luật định, hàng năm Kiểm toán nhà nước Hungary luôn chú trọng và tập trung với tỷ trọng chiếm đa số là các cuộc kiểm toán hoạt động để đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành vĩ mô, ý kiến tư vấn quan trọng cho Quốc hội, Chính phủ, nhất là đối với đánh giá dự toán ngân sách nhà nước hàng năm đồng thời cung cấp thông tin kịp thời về các vấn đề mà dư luận xã hội quan tâm.

Qua nghiên cứu về kinh nghiệm kiểm toán hoạt động với chủ đề luật đại học tại Hungary, tác giả nhận thấy cuộc kiểm toán hoạt động đã mang lại kết quả rất quan trọng, ý kiến tư vấn có giá trị đặc lực cho Quốc hội và Chính phủ Hungary. Đây cũng là điểm mới, có ý nghĩa thiết thực và gợi mở cho việc định hướng kiểm toán hoạt động của Kiểm toán nhà nước Việt Nam trong thời gian tới đây. Có thể khái quát một số nội dung của cuộc kiểm toán hoạt động do Kiểm toán nhà nước Hungary thực hiện dưới đây:

### **2.1. Về bối cảnh lựa chọn chủ đề kiểm toán**

Trước năm 1990, hệ thống đào tạo cấp đại học của Hungary rất phân tán (có tới 60 trường đại học và cao đẳng); theo Tuyên bố Bologna, trong giai đoạn từ năm 1990-2005, hệ thống giáo dục và đào tạo có nhiều thay đổi cả về quy mô các trường và số lượng sinh viên, tăng lên khoảng 4 lần, cùng với đó là xu thế xã hội muốn tham gia vào khu vực đào tạo châu Âu đã đặt ra yêu cầu cần thay đổi lại về hệ thống cơ

cấu tổ chức đào tạo và giáo dục, trong đó phải tập đi sâu vào nâng cao chất lượng đào tạo và đầu tư hiện đại hóa cơ sở đào tạo. Sau 10 năm thực hiện theo luật cũ (ban hành năm 1993) trong khi bối cảnh thực tế có nhiều biến đổi, Quốc hội đã ban hành luật mới thay thế vào năm 2005 với mục tiêu là coi trọng, ưu tiên việc đào tạo cấp đại học, cụ thể:

(i) Thay đổi về cơ cấu đào tạo và giáo dục: Tập trung, đẩy mạnh sự chuyên biến, thay đổi phù hợp với cơ chế chung của Liên minh châu Âu (EU); tăng cường khả năng cạnh tranh và nâng cao hiệu quả đào tạo; tạo dựng sự kết nối tích cực giữa đào tạo đại học với phát triển kinh tế...

(ii) Thay đổi về cơ chế quản lý và cấp kinh phí ngân sách nhà nước cho các trường đại học để bảo đảm hoạt động bền vững của các trường, nhất là nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng tính tự chủ trong kinh phí của các trường...

Tuy nhiên, sau khoảng 4 năm thực hiện theo luật mới đã nảy sinh một số khó khăn, hạn chế và sự hoài nghi của dư luận xã hội về tính khả thi đạt được các mục tiêu của luật đề ra. Xuất phát từ bối cảnh đó, năm 2009 Kiểm toán nhà nước Hungary đã đưa vào kế hoạch kiểm toán ưu tiên với chủ đề kiểm toán là “Kiểm toán hoạt động đối với việc thực hiện luật đại học”.

### **2.2. Mục tiêu của cuộc kiểm toán**

Mục tiêu của cuộc kiểm toán đặt ra là xác định tính hiệu quả, tính hiệu lực của việc thiết kế, ban hành và thực hiện luật mới. Để thực hiện mục tiêu đề ra, Kiểm toán nhà nước Hungary đã thực hiện cuộc kiểm toán hoạt động với thời gian từ 8 đến 10 tháng, trong đó xác định tập trung một số trọng điểm kiểm toán đó là kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực quản lý của lãnh đạo các cấp liên quan khi triển khai thực hiện luật và hiệu ứng (tác động) về hiệu quả do luật mới ban hành mang lại đối với xã hội.

### **2.3. Về quy trình kiểm toán**

Cuộc kiểm toán được tiến hành theo quy trình chung của Kiểm toán nhà nước Hungary, tức là gồm 3 bước (bước chuẩn bị kiểm toán, thực hiện kiểm toán và lập báo cáo kiểm toán). Trong đó, Kiểm toán nhà nước Hungary coi trọng bước chuẩn bị kiểm toán, đây là bước được xác định quan trọng nhất và chiếm nhiều thời gian nhất trong thời gian của cuộc kiểm toán. Tại bước này, Kiểm toán nhà nước Hungary thực hiện các công việc, như:

(i) Nghiên cứu trước: Mục đích là tạo điều kiện

cơ sở thuận lợi để thực hiện kiểm toán và xác định nguyên nhân kiểm toán; tiếp đó xác định các nội dung kiểm toán hiệu quả, thu thập các thông tin liên quan, dự kiến các giải pháp cần thiết để trả lời các vấn đề được nêu ra, đánh giá các rủi ro và hạn chế của cuộc kiểm toán, dự định về các lợi ích và kết quả của cuộc kiểm toán mang lại cũng như xác định phương thức tổ chức kiểm toán và nhu cầu kinh phí để triển khai cuộc kiểm toán.

(ii) Lập chương trình kiểm toán: Xác định nội dung, cơ sở pháp lý, thời gian kiểm toán, các trọng điểm kiểm toán và tổ chức phân công nhân sự thực hiện kiểm toán (danh sách kiểm toán viên tham gia, nhiệm vụ của từng kiểm toán viên, xác định các mốc thời hạn thực hiện và trách nhiệm của từng kiểm toán viên). Để lập được chương trình kiểm toán, tổ chức thực hiện thu thập thông tin thông qua thiết kế chuỗi câu hỏi theo hình cây (tức từ câu hỏi chính sau đó phát triển các câu hỏi phụ nối tiếp nhau). Bảng câu hỏi này được thiết kế sẵn để gửi tới các nhóm đối tượng cần thu thập thông tin hữu ích (Các hiệp hội kinh doanh, phòng thương mại; các tổ chức môi giới việc làm; các tổ chức tự quản sinh viên và các trường công, trường tư).

Với chủ đề kiểm toán này, câu hỏi chính được đặt ra là hệ thống quản lý, hoạt động, kinh phí ngân sách nhà nước cấp và công tác kiểm tra được xây dựng trên cơ sở luật đào tạo cấp đại học mới có mang lại hiệu quả kinh tế và chất lượng giáo dục cao hơn so với hệ thống đào tạo trước đây hay không. Từ câu hỏi chính này được phát triển thành 3 câu hỏi phụ đặt ra là:

*Thứ nhất*, hệ thống quản lý chuyên ngành được xây dựng theo luật đào tạo đại học mới đã giúp cho công tác đào tạo có chất lượng hơn hay không?

*Thứ hai*, các quy định trong pháp luật mới có góp phần thuận lợi cho việc hình thành tổ chức hoạt động của hệ thống đào tạo và giáo dục trở nên phù hợp và hiệu quả hơn đối với nền kinh tế không?

*Thứ ba*, với phương thức quản lý mới thì các mục tiêu được đặt ra đối với hệ thống đào tạo và giáo dục có đạt được hay không (tức tính hiệu lực, khả thi triển khai luật)?

Cùng với việc thu thập thông tin qua việc thiết kế các bảng câu hỏi, Kiểm toán nhà nước Hungary đã tiếp cận, sử dụng các dữ liệu từ các cơ quan có chức năng liên quan (cơ quan thống kê, cục giáo dục...) và thu thập hệ thống báo cáo của toàn bộ các trường đại học nhà nước, 6 trường đại học công giáo và 4

trường đại học tư nhân.

#### **2.4. Về kết quả kiểm toán**

Trên cơ sở thực hiện các thủ tục kiểm toán và các bằng chứng kiểm toán thu thập được, Kiểm toán nhà nước Hungary đưa ra các nhận định kiểm toán sau:

*Một là, nhóm nhận định về đánh giá hiệu quả quản lý chuyên ngành và các quy định pháp luật liên quan có 4 điểm:*

- Bộ luật mới đã không quy định rõ ràng về vai trò, trách nhiệm và nhiệm vụ của Nhà nước trong đào tạo cấp đại học.

- Chiến lược đào tạo cấp đại học đã không được xây dựng trước khi ban hành luật mới.

- Các chương trình đào tạo về chuyên môn (đào tạo ngành, nghề) để xây dựng luật mới thiếu cơ sở khoa học, như: Không có dự báo về biến động của số lượng sinh viên; không phân tích diễn biến của thị trường việc làm và của nền kinh tế; các mục tiêu cần đạt được chỉ được xác định mang tính khái quát và không gắn với đặc điểm cụ thể của quốc gia; không có phân tích về tác động của sự cải tổ, đổi mới đối với chuyên ngành đào tạo, xã hội và nền kinh tế.

- Hệ thống đào tạo đại học bị quản lý bởi quá nhiều quy định pháp lý từ Chính phủ, bộ, ngành.

*Hai là, nhóm nhận định về sự thay đổi tổ chức, cơ cấu các trường đại học đưa ra 7 điểm là:*

- Việc thay đổi cơ cấu tổ chức các trường đại học không dựa trên cơ sở pháp lý hợp lý; việc đưa ra phương thức tổ chức lại các trường đã không dựa trên cơ sở đánh giá và dự báo biến động về thị trường lao động.

- Các chủ thể trên thị trường lao động và các sinh viên đều không nhận được thông tin tuyên truyền về hệ thống đào tạo và giáo dục đại học mới.

- Các khoa của các trường đào tạo kiến thức cơ bản bị phân tán và có quá nhiều chương trình đào tạo trùng nhau (có 28 trường đại học đều tổ chức chương trình đào tạo quản lý kinh tế cơ bản).

- Việc xây dựng hệ thống chương trình đào tạo, giáo dục cấp đại học và thạc sỹ (sau đại học) không phù hợp, dẫn đến việc đào tạo liên thông (từ đại học lên sau đại học) khó khăn và phức tạp.

- Thiết kế sử dụng hệ thống điểm chung một phần trong tổng thể chương trình đào tạo đã giúp cho sinh viên dễ chuyển đổi giữa các trường song cũng làm kéo dài thời gian tốt nghiệp đại học, trong đó có nhiều sinh viên không tốt nghiệp được đại học.

- Trình độ đào tạo không được nâng lên và cơ cấu đào tạo ngành nghề không phù hợp với thị trường, nhất là chuyên ngành đào tạo luật sư và giáo viên.

- Nhiều trường thành lập các khoa không cần thiết và không phù hợp với thị trường.

*Ba là, nhóm nhận định các quy định về kinh phí giáo dục, đào tạo đưa ra 2 điểm là:*

- Việc thiết kế, sửa đổi, bổ sung các quy định về kinh phí ngân sách cấp cho các trường đã không đạt được mục tiêu trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, trong đó có đến 70% các khoản chi vẫn được cấp theo định mức cũ.

- Do vẫn xác định theo phương thức cấp kinh phí ngân sách với định mức phân bổ cao bằng trên số học viên nên các quy định về chi ngân sách không gắn với nhu cầu chi phí cần thiết cho đào tạo hoặc để thúc đẩy nâng cao về chất lượng đào tạo. Việc này dẫn đến hiệu quả đầu tư của ngân sách nhà nước không phù hợp với thị trường lao động.

*Trên cơ sở các nhận định, đánh giá về kết quả kiểm toán, Kiểm toán nhà nước Hungary đã đưa ra các kiến nghị:*

Thứ nhất, đối với Chính phủ: Yêu cầu Chính phủ nghiên cứu, phân tích, đánh giá đầy đủ cơ sở khoa học và thiết lập chương trình chiến lược về đào tạo cấp đại học phù hợp với bối cảnh và yêu cầu phát triển của quốc gia.

Thứ hai, đối với Bộ trưởng Văn hóa giáo dục: Yêu cầu Bộ phải xây dựng kế hoạch phát triển đào tạo đại học và xác định các nhiệm vụ cụ thể cần thiết để nâng cao hiệu quả đào tạo và giáo dục.

### **3. Bài học kinh nghiệm đối với Kiểm toán nhà nước Việt Nam**

Hiện nay, hệ thống giáo dục và đào tạo của Việt Nam đang thực hiện theo một số luật, như: Luật Giáo dục 2005 (Quốc hội, 2005), luật Giáo dục đại học 2012 (Quốc hội, 2012), cùng với một số chính sách, cơ chế tài chính được quy định từ năm 2010 và một số quy định được sửa đổi, bổ sung vào những năm gần đây. Về chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo khoảng 20% tổng chi ngân sách hàng năm của quốc gia (tương đương dao động từ 4,2- 4,7% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP), trong đó tỷ trọng chi thường xuyên chiếm khoảng trên 80%, còn lại là phần chi cho đầu tư phát triển. Tuy nhiên, trong những năm gần đây hệ thống giáo dục và đào tạo có nhiều thay đổi cả về cơ chế tự chủ tài chính, các quy định về thu và chi học phí trong hệ thống

cơ sở đào tạo các cấp, đổi mới chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng, tuyển sinh các cấp... Đặc biệt, gần đây Ngành giáo dục và đào tạo đang nỗ lực triển khai các giải pháp để thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa – hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 8, Ban chấp hành Trung ương khóa XI (Ban chấp hành Trung ương, 2013). Từ tình hình thực tiễn và bối cảnh đổi mới, cần thiết phải có tổng kết, đánh giá về hiệu quả, hiệu lực đối với mọi hoạt động của ngành giáo dục và đào tạo, nhất là các thể chế, chính sách quy định liên quan trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Từ nghiên cứu về kinh nghiệm của Kiểm toán nhà nước Hungary gợi mở định hướng cho Kiểm toán nhà nước Việt Nam nên chăng triển khai các cuộc kiểm toán hoạt động xoay trục trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để đánh giá, xem xét tính hiệu quả, kinh tế và hiệu lực của các chương trình, đề án đã và đang thực hiện. Đây cũng là vấn đề được dư luận toàn xã hội cũng như các cấp, các nhà quản lý rất quan tâm.

*Về chủ đề kiểm toán:* Có thể rất nhiều chủ đề trong lĩnh vực này được xem xét và triển khai, như: Các chương trình, đề án, hoạt động... (Các chương trình đào tạo, các đề án có vốn từ ngân sách nhà nước hoặc vốn ODA, chương trình mục tiêu...); hoặc có thể học tập kinh nghiệm của Kiểm toán nhà nước Hungary để nghiên cứu lựa chọn chủ đề về kiểm toán hoạt động đối với việc đánh giá, xem xét tính hiệu quả, hiệu lực của luật Giáo dục hoặc luật Giáo dục đại học. Việc lựa chọn chủ đề cần quán triệt theo nguyên tắc là lựa chọn tập trung vào một mục tiêu, vấn đề cụ thể hoặc nội dung, hoạt động mang tính bao trùm gắn với thời kỳ được kiểm toán là 5 năm hoặc ít nhất là 3 năm, không lựa chọn quá nhiều nội dung đơn lẻ hoặc vấn đề mang tính đa mục tiêu.

*Về thời kỳ kiểm toán:* Có thể lựa chọn các chương trình, đề án, hoạt động... được xác định lộ trình thực hiện khoảng 3 năm hoặc 5 năm gắn với các mục tiêu đã xác định và đã kết thúc hoặc đang trong lộ trình thực hiện song đã triển khai được một khoảng thời gian nhất định (có đủ khoảng thời gian để đánh giá, xem xét về tính hiệu quả hoặc hiệu lực thực hiện các mục tiêu đã đề ra).

*Về quy trình kiểm toán:* Áp dụng theo quy trình chung của Kiểm toán nhà nước đó là 4 bước (lập

kế hoạch, thực hiện, lập báo cáo và kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán) (Kiểm toán nhà nước, 2017). Tuy nhiên, tập trung thời gian, nhân lực vào khâu lập kế hoạch kiểm toán, cụ thể là: (i) Thực hiện nghiên cứu trước, phân tích kỹ lưỡng về các nội dung và trọng điểm kiểm toán, thông tin liên quan, rủi ro, dự kiến kết quả và phương thức tổ chức kiểm toán... (ii) Tiếp đó, thực hiện lập chương trình kiểm toán: Tại bước này cần thảo luận, thống nhất trong Tổ (Nhóm) kiểm toán để thiết lập chuỗi các câu hỏi kiểm toán đặt ra cũng như thiết lập các tiêu chí kiểm toán làm cơ sở cho việc tiếp cận và thu thập bằng chứng kiểm toán trong giai đoạn thực hiện (thực địa) kiểm toán.

*Về thời gian kiểm toán:* Tùy theo tính chất, quy mô của chủ đề kiểm toán được lựa chọn, song thông thường theo thông lệ chung của quốc tế, thời gian cuộc kiểm toán hoạt động thường dài, thậm trí có cuộc kéo dài trên 8 tháng. Do vậy, để phù hợp với luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 (Quốc hội, 2015) quy định về thời hạn của cuộc kiểm toán, Kiểm toán

nhà nước nên dành nhiều thời gian vào khâu lập kế hoạch kiểm toán trước khi ban hành Quyết định kiểm toán.

*Về phạm vi, đối tượng kiểm toán:* Xuất phát từ mục tiêu của cuộc kiểm toán đặt ra là đánh giá tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực. Do vậy, cần thiết kế phạm vi, đối tượng kiểm toán với mẫu chọn đủ lớn, nhất là phải bảo đảm tính phù hợp, đa dạng, hiệu ứng nhiều chiều về các đối tượng cần thu thập bằng chứng kiểm toán và các thông tin thích hợp, hữu ích liên quan.

Tựu trung lại, để nâng cao uy tín, vị thế của Kiểm toán nhà nước trong hiện tại cũng như tương lai, Kiểm toán nhà nước cần thiết định hướng và dần triển khai nhiều về số lượng các cuộc kiểm toán hoạt động trên các lĩnh vực của nền kinh tế quốc gia. Trên cơ sở đó, tạo điều kiện đẩy nhanh loại hình kiểm toán hoạt động để kịp thời đáp ứng kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và xã hội đối với việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công.

### **Tài liệu tham khảo**

Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế*, ban hành ngày 4 tháng 11 năm 2013.

Kiểm toán nhà nước (2017), *Quyết định số 04/2017/QĐ-KTNN ngày 31/3/2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy trình kiểm toán ngân sách trung ương (bộ, ngành) của Kiểm toán nhà nước*, ban hành ngày 31 tháng 03 năm 2017.

Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục năm 2005*, ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2005.

Quốc hội (2012), *Luật Giáo dục đại học năm 2012*, ngày 18 tháng 6 năm 2012.

Quốc hội (2015), *Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015*, ban hành ngày 24 tháng 06 năm 2015.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2010), *Nghị quyết số: 927/2010/UBTVQH12 về việc ban hành chiến lược phát triển kiểm toán nhà nước đến năm 2020*, ban hành ngày 19 tháng 4 năm 2010.